

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
Số: 2327 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Thanh Hoá, ngày 03 tháng 7 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình:  
điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện  
Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn sau năm 2030

### CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ  
Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4574/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2013 về  
việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng  
đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030,  
tầm nhìn sau năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4480/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2014 của  
Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Lam  
Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn sau  
năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1029/STC-HCSN ngày 21  
tháng 3 năm 2017 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công  
trình Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ  
Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn sau năm 2030,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:**

- Công trình: Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Lam Sơn - Sao Vàng,  
huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn sau năm 2030.
- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nguồn vốn      | Được duyệt    | Thực hiện     |                     |
|----------------|---------------|---------------|---------------------|
|                |               | Đã thanh toán | Còn được thanh toán |
| Tổng số        | 2.928.311.295 | 2.000.000.000 | 928.311.295         |
| Ngân sách tỉnh | 2.928.311.295 | 2.000.000.000 | 928.311.295         |

## 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung                                 | Dự toán       | Giá trị quyết toán |
|------------------------------------------|---------------|--------------------|
| Tổng (làm tròn)                          | 3.192.574.000 | 2.928.311.295      |
| Chi phí lập quy hoạch, khảo sát địa hình | 2.778.412.240 | 2.718.038.000      |
| Chi phí khác                             | 414.161.418   | 210.273.295        |

## 3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản:

0 đồng

## 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung           | Thuộc chủ đầu tư quản lý |         | Giao đơn vị khác quản lý |         |
|--------------------|--------------------------|---------|--------------------------|---------|
|                    | Giá trị thực tế          | Quy đổi | Giá trị thực tế          | Quy đổi |
| Tổng số            | 2.928.311.295            |         |                          |         |
| - Tài sản cố định  | 2.928.311.295            |         |                          |         |
| - Tài sản lưu động |                          |         |                          |         |

## Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

### 1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

| Nguồn vốn        | Số tiền       | Ghi chú |
|------------------|---------------|---------|
| Tổng số          | 2.928.311.295 |         |
| - Ngân sách tỉnh | 2.928.311.295 |         |

- Các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

+ Phải trả Viện Quy hoạch kiến trúc: 808.344.000 đồng

+ Phải trả Sở Xây dựng (các chi phí về thẩm tra quyết toán, thẩm định dự án và nhiệm vụ...): 119.967.295 đồng

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính: tổng hợp nguồn kinh phí còn thiếu (số tiền 928.311.295đ) trình UBND tỉnh phê duyệt cho đơn vị.

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

| Đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản cố định | Tài sản lưu động |
|--------------------------|-----------------|------------------|
| Sở Xây dựng              |                 |                  |

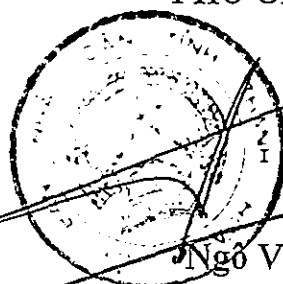
**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 4 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
  - Lưu: VT, CN.
- H1(2017).QDPĐ Quyết toán QH LS-SV.doc

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Tuấn